

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương;

2. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H chung sống với chị Trần Thị H1 từ năm 2004, hôn nhân có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B1 (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71, Quyền số 3, ngày 15-3-2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm với nhau trong vấn đề tình cảm, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh H và chị H1 thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 21-11-2004 và cháu Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 02-11-2007. Khi ly hôn, anh H và chị H1 thống nhất thỏa thuận nuôi con là anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 02-11-2007; chị Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 21-11-2004, các bên không ai yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị H1 phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 21-11-2004 cho chị Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 02-11-2007 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị H1 đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu H và chị Trần Thị H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) **anh H và chị H1** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0039117 ngày 29-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Dũng